

Bản án số: **52/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 19 - 6 - 2025

V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Lợi

Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:

Ông Đinh Bảo Quốc- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 588/2024/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2025/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Đỗ Thị Xi N**, sinh ngày 18/8/1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Hòa 1, xã T, huyện B, tỉnh T.

- Bị đơn: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Hòa 1, xã T, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 12/11/2024, bản tự khai đề ngày 14/4/2025 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Đỗ Thị Xi N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh T. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc đến tháng 8 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và nhiều mâu thuẫn không giải quyết được và sống ly thân đến nay, mỗi người sống riêng không có hàn gắn được tình cảm. Quá trình chung sống, chị và anh T có với nhau 02 con chung Nguyễn Đỗ Trà V, sinh ngày 30/3/2004 và Nguyễn Đan K, sinh ngày 02/9/2017. Hiện K đang sống chung với cha, anh T. Tài sản chung và nợ chung không có.

Chị Đỗ Thị Xi N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.
- Về con chung: Con chung Nguyễn Đỗ Trà V đã thành niên, tự lập chị không yêu cầu giải quyết, riêng con chung Nguyễn Đan K chị yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị Đỗ Thị Xi N vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

* Tại biên bản làm việc ngày 09/4/2025, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh không muốn ly hôn với chị Đỗ Thị Xi N, vợ chồng buồn vui anh có xin lỗi, không có mâu thuẫn gì, muốn hàn gắn gia đình, anh chị có đăng ký kết hôn. Anh nhờ Tòa động viên chị Xi N đề hàn gắn tình cảm.

- Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Đỗ Trà V, sinh ngày 30/3/2004 và Nguyễn Đan K, sinh ngày 02/9/2017. Con sống với anh thì anh nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Đối với Thẩm phán chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Xi N. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đan K, sinh ngày 02/9/2017. Ghi nhận anh T nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đỗ Thị Xi N và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, phù hợp quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc đến tháng 8 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo chị Xi N trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và nhiều mâu thuẫn không giải quyết được và sống ly thân đến nay, mỗi người sống riêng không có hàn gắn được tình cảm. Tại biên bản làm việc ngày 09/4/2025, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày muốn hàn gắn tình cảm với chị Xi N, nhưng các lần Tòa án triệu tập để hòa giải giữa hai bên, chị Xi N đều có mặt, anh T đều vắng mặt và cả tại phiên Tòa xét xử sơ thẩm, anh T vẫn vắng mặt nên không thể hòa giải để hàn gắn tình cảm giữa hai anh chị. Điều đó chứng tỏ anh T chỉ nói suông, không muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng với chị Xi N. Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị Xi N vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Xi N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị Xi N đối với anh T là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung:

Chị Đỗ Thị Xi N và anh Nguyễn Văn T khai thống nhất, quá trình chung sống anh chị có với nhau 02 con chung Nguyễn Đỗ Trà V, sinh ngày 30/3/2004 và Nguyễn Đan K, sinh ngày 02/9/2017. Con chung Nguyễn Đỗ Trà V đã thành niên, có khả năng sống tự lập nên Hội đồng xét xử không xét đến. Riêng con chung Nguyễn Đan K, ly hôn chị Xi N và anh T đều có yêu cầu được nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản ghi ý kiến con chung ngày 01/4/2025, con chung là cháu Nguyễn Đan K có nguyện vọng là muốn sống chung với ba T. Để tránh sự thay đổi về người nuôi con, môi trường sinh sống, học tập và tâm lý của đứa trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận để anh T được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đan K, phù hợp quy định pháp luật, phù hợp nguyện vọng con chung trên 07 tuổi theo Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ghi nhận anh T nuôi dưỡng con chung không yêu cầu chị Xi N cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung, nợ chung:

Chị Đỗ Thị Xi N và anh Nguyễn Văn T khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Xi N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233, 254, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Đỗ Thị Xi N.
2. Chị Đỗ Thị Xi N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.
3. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đan K, sinh ngày 02/9/2017. Ghi nhận anh Nguyễn Văn T không yêu cầu chị Đỗ Thị Xi N cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời gian con chung của chị Xi N và anh T chưa thành niên (*Chưa đủ 18 tuổi*), chị Xi N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, anh T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Đối với con chung Nguyễn Đỗ Trà V, sinh ngày 30/3/2004 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xét đến.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị Xi N và anh Nguyễn Văn T khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị Xi N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006893 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị Đỗ Thị Xi N đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Xi N có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã T (Số 63, quyển số 1 ngày 20/10/2003);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THAD huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương

